

Bố Trạch, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Lưu Đức B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Trần Thị Xuân H và anh Lưu Đức B;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh B và chị H thỏa thuận, thống nhất giao con Lưu Trần Việt T, sinh ngày 28/8/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lưu Đức H, sinh ngày 31/8/2015 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh B và chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Cấm chị H và anh B ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

* Về tài sản chung và công nợ: Anh B và chị H thỏa thuận, thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng) chị H thỏa thuận, tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0000499 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.Như vậy, chị H và anh B đã nộp đủ án phí. Chị H được nhận lại số tiền 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện BốTrạch(2 bản);
- Anh Lưu Đức B;
- Chị Trần Thị Xuân H;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- UBND xã C(để biết);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân